TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2019/HS-ST
Ngày : 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Thái
Bà Đường Ny Phượng
- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -
là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 059/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. N.V.T (tên gọi khác: **Tí**) sinh năm: 1998 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: 688/127 Đường T, phường B, quận T, TP HCM; nghề nghiệp: trang trí nội thất; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông N.V.L và bà N.T.H; chưa có vợ con; tiền sự: không, tiền án: không. Bị bắt ngày 09/4/2019; tạm giữ ngày 09/4/2019; tạm giam ngày 18/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (*có mặt*).

2. **L.X.N** sinh năm: 1997 tại Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: 39/58 Đường N, phường N, quận P, TP HCM; nghề nghiệp: trang trí nội thất; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông L.X.Đ và bà N.T.T; chưa có vợ con; tiền sự: không, tiền án: không. Bị bắt ngày 09/4/2019; tạm giữ ngày 09/4/2019; tạm giam ngày 18/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (*có mặt*).

3. N.T.B (tên gọi khác: **M**) sinh năm: 1992 tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: 75/1 Đường D9, phường T, quận P, TP HCM; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông N.V.V và bà N.T.T.T; chưa có vợ con; tiền sự: không, tiền án: không. Bị bắt ngày 09/4/2019; tạm giữ ngày

09/4/2019; tạm giam ngày 18/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (*có mặt*).

- *Người bị hại*:

Công ty Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ V
Trụ sở: 187/4 Đường M, Phường N, quận G, TP HCM.
Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Bé Ba - Chủ tịch HĐQT.
(*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà H.P.K sinh năm: 1997
Địa chỉ: 467/45/126 Đường L, Phường S, quận G, TP HCM.
(*vắng mặt*).

+ Ông P.N.A sinh năm: 1996
Địa chỉ: 975 Đường A, phường N, quận P, TP HCM.
(*vắng mặt*).

+ Ông Đ.Q.H.N - Chủ hộ kinh doanh M.H
Địa chỉ: 975 Đường A, phường N, quận P, TP HCM.
(*vắng mặt*).

+ Ông L.C.Đ sinh năm: 1998
Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
(*vắng mặt*).

+ Ông T.M.C sinh năm: 1957
Địa chỉ: 354/6/8/16 Đường N, phường B, quận T, TP HCM (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/4/2019, N.V.T và L.C.Đ đi xe máy biển số 52L5-3066 đến chung cư G.M, địa chỉ 119 Đường P, Phường C, quận N, TP HCM để làm công trình. Khi gửi xe tại hầm B1 của chung cư, Đ dựng xe bên cạnh xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59M2-177.33 thì T nhìn thấy xe biển số 59M2-177.33 đang cắm sẵn chìa khóa nên T đến rút chìa khóa ra và bấm chìa khóa thì thấy xe phát tín hiệu. Thấy vậy, Đ nói T cắm lại chìa khóa nên T cắm trả lại vị trí ban đầu rồi cả hai đi lên tầng 13 làm việc. Tại đây, Đ nhặt được thẻ xe (thẻ giấy) ghi số 309 của anh V.T.V (giám sát công trình) bị rơi, lúc này T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy biển số 59M2-177.33 nên T xin Đ cho thẻ xe này rồi T tự gạch bỏ số 309 ghi vào số 177.33. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và T đi ăn trưa thì T tiếp tục lại xe biển số 59M2-177.33 bấm nút trên cổ xe để bật cốp xe lên, lúc này Đ vẫn nói T đóng cốp xe lại nên T đóng lại rồi rút chìa khóa xe giấu vào túi quần chờ có điều kiện thì lấy xe, rồi cả hai đi về nhà nghỉ.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, L.X.N (là chủ thầu xây dựng của T và Đ) đến nhà trọ nơi Đ thuê nhờ Đ chở N đi mược tiền, N rủ thêm N.T.B (bạn của N) cùng đi. Trên đường đi, Đ có nói cho N biết về việc T nhặt được khóa xe và thẻ xe. Sau đó N, Đ và B đến ngồi uống cà phê ở đường Đường T, quận P, TP HCM rồi N kêu Đ vào nhà trọ gọi T ra. Khi T và Đ quay ra thì N bảo T đưa chìa khóa xe mà T lấy được ở bãi giữ xe, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe biển số 59M2-177.33 nên đưa lại chìa khóa cho T rồi lấy xe máy của Đ rồi kêu T và B lên xe N chở. Trên đường đi T đưa thẻ xe và chìa khóa cho B giữ và nói với B "Anh cứ vào lấy xe, có ai hỏi thì nói là xe của anh nhà em", N nói với B "Xe này phải cầm được 20.000.000 đồng, anh lấy về rồi anh em mình tính", B đồng ý.

Khi T, B và N đi đến chung cư, T đứng ngoài cảnh giới, còn N và B đi vào hầm xe để N chỉ cho B biết chỗ dựng xe rồi quay lên đứng cùng với T (do N đã làm công trình tại chung cư nên biết chỗ để xe), B liền đi đến chiếc xe hiệu Honda Vario, biển số 59M2-177.33 dùng chìa khóa mở xe, lấy nón bảo hiểm trong xe đội rồi đưa thẻ xe cho nhân viên bảo vệ soát vé. Ông T.M.C (nhân viên bảo vệ soát vé xe ra) kiểm tra không để ý, thấy số trên thẻ xe ghi số 177.33 đúng với biển số xe nên tin là thật và cho B lấy xe ra. Sau đó, B mang đến tiệm cầm đồ M.H ở địa chỉ số 975 Đường A, phường N, quận P cầm được 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm ngàn*) đồng. Do khi lấy được xe B chạy rất nhanh, N và T chạy theo sau không kịp nên gọi điện thoại cho B thì B hẹn gặp N và T tại kênh 19/5, quận T để chia tiền. B nói với N và T là chỉ cầm chiếc xe được 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng nên chia cho N và T 9.000.000 (*chín triệu*) đồng, số tiền còn lại B giữ.

Khi nhận tiền, N và T cùng nhau đi nhậu hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi người chia nhau 4.000.000 đồng để tiêu xài.

Riêng B đem xe đến tiệm cầm đồ M.H để cầm cố, tuy nhiên do xe không có giấy tờ nên không cầm cố được nên P.N.A (là nhân viên của tiệm cầm đồ) đồng ý cho B vay số tiền 30.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, B để lại xe máy giao ông A giữ để đảm bảo cho khoản vay, hai bên có làm giấy vay tiền, ông A trừ trước tiền lãi một tháng là 1.500.000 đồng, đưa B số tiền 28.500.000 đồng. B về gặp N, T nói chỉ cầm chiếc xe được 18.000.000 đồng chia cho N và T 9.000.000 đồng, số còn lại B tiêu xài cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra, N.V.T, L.X.N và N.T.B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu nâu đen, biển số 59M2-117.33.

- 01 thẻ từ giữ xe Novaland màu xA-bạc mã thẻ V0163 của G.M.

- 01 thẻ xe bằng giấy đã bị rách có hình mộc đỏ vuông chữ Mansion và số 17733 (số cũ đã gạch bỏ là số 309).

- 01 USB màu nâu dung lượng 8GB, ghi lại toàn bộ sự việc chiếm đoạt xe gắn máy Honda Vario biển số 59M2-177.33.

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 07/4/2019 có nội dung N.T.B vay của P.N.A số tiền 30.000.000 đồng có chữ ký của N.T.B và P.N.A.

- 01 CMND photo mang tên N.T.B.

- Thu giữ của L.X.N:

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280, số Code V20157Y, số Imei: 355201594000126 màu đen và 01 sim mobile phone số 0933355303 code 8401181050457464 WD;

+ 400.000 đồng tiền Việt N đồng.

- Thu giữ của N.V.T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung mode GTS5360, số Imei: 351824/05/479887/9.

- Thu giữ của N.T.B:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S Gold Imei: 013851004240108;

+ 4.800.000 đồng Việt N đồng.

- Thu giữ của L.C.Đ:

+ 01 xe gắn máy hiệu Max II màu tím biển số 52L5-3066, số máy 90GEAV-55875, số khung: N090GA-55875.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xA dương - đen, mode: 105 type: RM-908, Code: 059V8B4, Imei: 356472/06/397674/1.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 10/4/2019 thì 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59M2-177.33 đã qua sử dụng có giá trị 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo N.V.T, L.X.N và N.T.B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận:

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/4/2019, tại Chung cư G.M, địa chỉ 119 Đường P,

Phường C, quận N, TP HCM, các bị cáo T, N và B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối cạo sửa vé giữ xe để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt có giá trị 40.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo T, N và B đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội. Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo N mức án từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo B mức án từ 12 đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S Gold và số tiền 5.200.000 đồng. Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung; đề nghị trả lại cho L.C.Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xA dương - đen.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu nâu đen, biển số 59M2-117.33: đã thu hồi trả lại cho bà K là chủ sở hữu. Bà K nhận xe và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Max II màu tím biển số 52L5-3066. Qua xác minh, xe này do ông N.H.Ng đứng tên sở hữu. Ông Ng khai năm 2017 đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch và chưa làm thủ tục sang tên. Còn Đ khai đã mua lại xe trên của người không rõ lai lịch. Ngày 07/4/2019, N mượn xe của Đ để cùng T và B đi lấy xe thì Đ không biết. Hiện Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị giao thi hành án tiếp tục đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì sung quỹ nhà nước.

Đề nghị lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ từ giữ xe Novaland màu xA-bạc mã thẻ V0163 của G.M; 01 thẻ xe bằng giấy đã bị rách có hình mộc đỏ vuông chữ Mansion và số 17733; 01 USB màu nâu dung lượng 8GB ghi lại toàn bộ sự việc chiếm đoạt xe gắn máy Honda Vario biển số 59M2-177.33; 01 giấy vay tiền; 01 CMND photo mang tên N.T.B.

Đề nghị các bị cáo T, N và B nộp lại khoản thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

- Các bị cáo T, N và B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo T, N và B tại phiên tòa phù hợp với nhau, cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, các hình ảnh trích xuất camera ghi lại vụ việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 07/4/2019, tại Chung cư G.M, địa chỉ 119 Đường P, Phường C, quận N, TP HCM, các bị cáo T, N và B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là sửa vé xe để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn chung trong xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Trong đó bị cáo T là người có hành vi sửa vé xe, cảnh giới, bị cáo N là người khởi xướng, cảnh giới, còn bị cáo B là người trực tiếp vào lấy xe.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là Công ty Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ V là đơn vị ký hợp đồng bảo vệ giữ xe tại tòa nhà chung cư. Công ty Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ V không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông T.M.C (nhân viên bảo vệ của Công ty Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ V) là người trực soát vé xe chiều xe ra trong tầng hầm gửi xe của chung cư ngày 07/4/2019. Khi bị cáo B đưa vé xe đã sửa từ số 309 thành số 17733 để lấy xe Honda

Vario biển số 59M2-177.33. Ông C không phát hiện và kiểm tra kỹ vé xe đã bị B sửa nên cho B chạy xe ra khỏi chung cư. Sau đó, Công an đã thu hồi lại xe và trả cho chủ sở hữu. Ông C không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H.P.K là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe Honda Vario 150 màu nâu đen, biển số 59M2-117.33. Cơ quan Công an đã thu hồi chiếc xe và trả lại cho bà K, bà K đã nhận xe và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông P.N.A (nhân viên quản lý của tiệm cầm đồ M.H) có đơn không yêu cầu bị cáo B trả khoản đã vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 01 thẻ từ giữ xe Novaland màu xA-bạc mã thẻ V0163 của G.M; 01 thẻ xe bằng giấy đã bị rách có hình mộc đỏ vuông chữ Mansion và số 17733 (số cũ đã gạch bỏ là số 309); 01 USB màu nâu dung lượng 8GB ghi lại toàn bộ sự việc chiếm đoạt xe gắn máy Honda Vario biển số 59M2-177.33; 01 giấy vay tiền đề ngày 07/4/2019 có nội dung N.T.B vay của P.N.A với một số tiền 30.000.000 đồng có chữ ký của N.T.B và P.N.A và 01 CMND phô tô mang tên N.T.B cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của N và số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của B: Đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung mode GTS5360, số Imei: 351824/05/479887/9: thu giữ của bị cáo T, do không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S Gold Imei: 013851004240108: thu giữ của B, do bị cáo B có sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280, số Code V20157Y, số Imei: 355201594000126 màu đen và 01 sim mobile phone số 0933355303 code 8401181050457464 WD: thu giữ của bị cáo N, do bị cáo có sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xA dương - đen, mode: 105 type: RM-908, Code: 059V8B4, Imei: 356472/06/397674/1: thu giữ của L.C.Đ, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Đ.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Max II màu tím biển số 52L5-3066, số máy 90GEAV-55875, số khung: N090GA-55875. Qua xác minh cho thấy xe này do ông N.H.Ngđứng tên sở hữu. Ông Ng Khai năm 2017 đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch và chưa làm thủ tục sang tên. Còn ông L.C.Đ khai đã mua lại xe trên của người không rõ lai lịch. Ngày 07/4/2019, N mượn xe của Đ để cùng T và B đi lấy xe thì Đ không biết. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao

Cơ quan Thi hành án tiếp tục đăng báo trong thời hạn nhất định, nếu không xác định được chủ sở hữu thì sung quỹ nhà nước.

[7]. Về khoản thu lợi bất chính: các bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội với tổng số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm ngàn*) đồng. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước. Trong đó: bị cáo T và N mỗi người hưởng lợi được 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng nên cần buộc bị cáo T và N phải nộp lại khoản tiền này. Bị cáo N đã nộp 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng nên phải nộp thêm 4.100.000 (*bốn triệu một trăm ngàn*) đồng, bị cáo T phải nộp 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng. Còn bị cáo B phải nộp lại 19.500.000 (*mười chín triệu năm trăm ngàn*) đồng. Bị cáo B đã nộp 4.800.000 (*bốn triệu tám trăm ngàn*) đồng nên bị cáo B phải nộp thêm số tiền 14.700.000 (*mười bốn triệu bảy trăm ngàn*) đồng.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Đối với L.C.Đ là người cùng đi chung với bị cáo T khi đến làm công trình tại chung cư và nhặt được thẻ xe, sau đó bị cáo T xin Đ thẻ xe. Do Đ không biết mục đích của T xin thẻ xe để cùng N và B thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt xe máy nên Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10]. Đối với P.N.A (nhân viên của tiệm cầm đồ): không biết xe mà bị cáo B mang đến tiệm để cầm là tài sản do B phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **N.V.T** (tên gọi khác: **Tí**); **L.X.N** và **N.T.B** (tên gọi khác: **M**) phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **N.V.T** (tên gọi khác: **Tí**) 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **L.X.N** 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **N.T.B** (tên gọi khác: **M**) 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S Gold Imei: 013851004240108 và 01 điện thoại di động Nokia 1280, số Code V20157Y, số Imei: 355201594000126 màu đen và 01 sim mobile phone số 0933355303 code 8401181050457464 WD.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung mode GTS5360, số Imei: 351824/05/479887/9.

Trả lại cho ông L.C.Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xA dương - đen, mode: 105 type: RM-908, Code: 059V8B4, Imei: 356472/06/397674/1.

Giao 01 xe gắn máy hiệu Max II màu tím biển số 52L5-3066, số máy 90GEAV-55875, số khung: N090GA-55875 đã qua sử dụng cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì sung quỹ nhà nước.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).*

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.200.000 (*năm triệu hai trăm ngàn*) đồng.

(*Theo giấy nộp tiền ngày 18/4/2019 tại Phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi - Chi nhánh 2 Thành phố Hồ Chí Minh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt N. Người nộp tiền: Ông T.Q.K, người nhận tiền: Công an quận Phú Nhuận, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận*).

Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 14.700.000 (*mười bốn triệu bảy trăm ngàn*) đồng, bị cáo T nộp lại số tiền 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng và bị cáo N nộp lại số tiền 4.100.000 (*bốn triệu một trăm ngàn*) đồng để sung quỹ nhà nước.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 thẻ từ giữ xe Novaland màu xA-bạc mã thẻ V0163 của G.M; 01 thẻ xe bằng giấy đã bị rách có hình mộc đỏ vuông chữ Mansion và số 17733 (số cũ đã gạch bỏ là số 309); 01 USB màu nâu dung lượng 8GB, ghi lại toàn bộ sự việc chiếm đoạt xe gắn máy Honda Vario biển số 59M2-177.33; 01 giấy vay tiền có chữ ký của N.T.B và P.N.A và 01 CMND photo mang tên N.T.B.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Dung